

Số: /2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 việc thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/06/2020 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2021 như sau:

**I. Báo cáo tiến độ tăng vốn.**

Tiến độ tăng vốn của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) tính đến 31/12/2020 được cụ thể như sau:

- Đối với Phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/03/2019 (tăng vốn từ 3.353.494.210.000 đồng lên mức 5.000.000.000.000 đồng): đã triển khai hoàn tất, theo đó, vốn điều lệ sau khi thực hiện Phương án tăng vốn đạt **4.564.468.430.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) xác nhận tại: (i) Công văn số 6761/UBCK-QLCB ngày 07/11/2019 v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và; (ii) Công văn số 5436/UBCK-QLCB ngày 08/09/2020 v/v báo cáo kết quả phát hành và chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Đối với Phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/06/2020 (tăng vốn từ mức dự kiến 5.000.000.000.000 đồng lên mức 7.000.000.000.000 đồng): đã trình Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và UBCKNN các hồ sơ, thủ tục tăng vốn từ **4.564.468.430.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) lên mức **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Ngân hàng Nam Á dự kiến sẽ hoàn tất kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Phương án này trong năm 2021 trong trường hợp được NHNN thông qua.

## II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2021.

Tính đến thời điểm 31/12/2020 và dự kiến nếu thực hiện thành công Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020, mức vốn điều lệ sẽ là **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ thêm **2.000.000.000.000 đồng** (Hai nghìn tỷ đồng), từ mức dự kiến **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) lên mức **8.564.468.430.000 đồng** (Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) (chi tiết được trình bày tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 số ...../2021/PAQT-NHNA). Cụ thể như sau:

### 1. Tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức:

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **67.006.396 cổ phần** (Sáu mươi bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phần).
- Giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): **670.063.960.000 đồng** (Sáu trăm bảy mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ thực hiện:
- + So với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn năm 2020 (**6.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **10,2074%** ( $67.006.396 \text{ cổ phần} \div 656.446.843 \text{ cổ phần}$ ).
- + So với vốn điều lệ ngày 31/12/2020 (**4.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **14,6799%** ( $67.006.396 \text{ cổ phần} \div 456.446.843 \text{ cổ phần}$ ).

### 2. Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **32.993.604 cổ phần** (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phần).
- Giá trị cổ phần dự kiến chào bán (theo mệnh giá): **329.936.040.000 đồng** (Ba trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ thực hiện:
- + So với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn năm 2020 (**6.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **5,0260%** ( $32.993.604 \text{ cổ phần} \div 656.446.843 \text{ cổ phần}$ ).
- + So với vốn điều lệ ngày 31/12/2020 (**4.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **7,2283%** ( $32.993.604 \text{ cổ phần} \div 456.446.843 \text{ cổ phần}$ ).

### 3. Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- Số lượng cổ phần dự kiến chào: **100.000.000 cổ phần** (Một trăm triệu cổ phần).
- Giá trị cổ phần dự kiến chào bán (theo mệnh giá): **1.000.000.000.000 đồng** (Một nghìn tỷ đồng).
- Tỷ lệ thực hiện:

- + So với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn năm 2020 (**6.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **15,2335%** (100.000.000 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).
- + So với vốn điều lệ ngày 31/12/2020 (**4.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **21,9083%** (100.000.000 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).

Việc tăng vốn điều lệ theo Phương án năm 2021 như trên phụ thuộc vào kết quả tăng vốn điều lệ năm 2020 được NHNN thông qua. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT:

- (i) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật;
- (ii) Được chủ động lựa chọn 01 (một) trong 02 (hai) hình thức triển khai tăng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế bao gồm:
  - + Triển khai theo thứ tự: Phương án tăng vốn năm 2020 từ **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức **6.564.468.430.000 đồng** (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) và Phương án tăng vốn năm 2021 từ mức dự kiến **6.564.468.430.000 đồng** (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức **8.564.468.430.000 đồng** (*Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) (chi tiết tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 số 278/2020/PAQT-NHNA đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/06/2020 và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 số ...../2021/PAQT-NHNA); hoặc
  - + Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai kết hợp đồng thời Phương án tăng vốn năm 2020 và Phương án tăng vốn năm 2021 từ mức **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức **8.564.468.430.000 đồng** (*Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) nhằm rút ngắn tiến độ tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á (chi tiết tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 và 2021 số ...../2021/PAQT-NHNA).

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**Nguyễn Quốc Toàn**

Số: /2021/PAQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2020 và 2021**

(Đính kèm Tờ trình số ...../2021/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2021 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2021 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

**II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

### III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Tại thời điểm 31/12/2020, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), tương ứng **456.446.843 cổ phần** (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần*).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021 là **4.000.000.000.000 đồng** (*Bốn nghìn tỷ đồng*), tương ứng **400.000.000 cổ phần** (*Bốn trăm triệu cổ phần*), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên **8.564.468.430.000 đồng** (*Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), tương ứng **856.446.843 cổ phần** (*Tám trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần*).

#### 2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

#### 3. Phương án phát hành:

- **Tên cổ phần:** Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Loại tiền phát hành:** Đồng Việt Nam (VND).
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
- **Số lượng phát hành:** 400.000.000 cổ phần (*Bốn trăm triệu cổ phần*).
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 4.000.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn tỷ đồng*).
- **Phương án phát hành cụ thể:**

##### ❖ **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần phát hành: **124.006.396 cổ phần** (*Một trăm hai mươi bốn triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phần*).
- + Giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): **1.240.063.960.000 đồng** (*Một nghìn hai trăm bốn mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- + Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: dự kiến **27,1677%** ( $124.006.396 \text{ cổ phần} \div 456.446.843 \text{ cổ phần}$ ).

*Diễn giải: tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 27,1677 cổ phần phát hành thêm.*

- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Khoản mục	Giá trị	Tăng vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.421.664	
2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính năm 2020	119.950	
3	Trích các quỹ khác	9.651	
4	Lợi nhuận chưa phân phối (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác năm 2020)	1.292.064	
4.1	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	1.240.064	1.240.064
4.2	Lợi nhuận để lại	52.000	

- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được HĐQT lựa chọn đối tượng bán để đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.

❖ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần chào bán: **32.993.604 cổ phần** (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phần).
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **329.936.040.000 đồng** (Ba trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: tại thời điểm triển khai Phương án tăng vốn này, giao Hội đồng quản trị xác định giá chào bán theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Ngân hàng Nam Á.
- + Tỷ lệ cổ phần chào bán thêm: **7,2283%** (32.993.604 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).  
Diễn giải: tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào

*bán thêm, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 7,2283 cổ phần chào bán.*

- + Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết của HĐQT.
  - + Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
  - + Chuyển nhượng quyền mua: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
  - + Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần từ chối mua được HĐQT phân phối cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
  - + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết:
    - o Cổ phần lẻ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.
    - o Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm (i) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số, (ii) số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và (iii) số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
  - + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
  - + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.
- ❖ **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**
- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
  - + Số lượng cổ phần chào bán: **243.000.000 cổ phần** (Hai trăm bốn mươi ba triệu cổ phần).
  - + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **2.430.000.000.000 đồng** (Hai nghìn bốn trăm ba mươi tỷ đồng).
  - + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
  - + Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các Nhà đầu tư nhưng không thấp hơn: (i) mệnh giá, (ii) giá thị trường

- tại thời điểm phát hành và (iii) giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.
- + Tỷ lệ cổ phần chào bán: dự kiến **53,2373%** (243.000.000 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).
  - + Đối tượng chào bán: chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư trong và/hoặc ngoài nước.
  - + Hình thức chào bán: chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
  - + Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
  - + Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
  - + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được HĐQT Ngân hàng Nam Á tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ, đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông theo các quy định của pháp luật hiện hành.
  - + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
  - + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
  - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
  - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.



**V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	8,641%
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>8,641%</b>

**VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn lên theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	8,641%
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>8,641%</b>

**VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

Không có.

**VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/12/2020: 10.828 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: dự kiến tối đa 256.934.052 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ.

*Lưu ý: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014.*

**IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH**

Đơn vị: tỷ đồng/%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	4.564	8.564	4.000
2	Tổng tài sản	134.315	148.000	13.685
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	11.893	13.689	1.796
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	105.211	122.000	16.789
5	Dư nợ tín dụng	89.990	107.818	17.828
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	89.172	107.000	17.828
7	Tỷ lệ nợ xấu	0,83%	< 2,7%	
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	9,48%	12,34%	2,86%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	9,57%	12,43%	2,86%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	4,23%	2,33%	-1,90%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,76%	17,02%	0,26%
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	85,40%	85,60%	0,20%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	77,25%	85,60%	8,35%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	25,27%	21,10%	-4,17%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,47%	73,43%	-2,04%
14	Lợi nhuận trước thuế	1.005	1.400	395
15	Lợi nhuận sau thuế	800	1.092	292
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0,70%	0,77%	0,07%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	13,97%	12,70%	-1,27%

## **X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN. Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Điều chỉnh tỷ lệ phát hành/chào bán của từng đợt phát hành/chào bán tại từng thời điểm phát hành/chào bán phù hợp theo quy định pháp luật (nếu có);
- Quyết định số lượng cổ phần chào bán, tỷ lệ, giá bán, đảm bảo hiệu quả của phương án chào bán và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông; thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài (thực hiện chốt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước thời điểm chào bán cho nhà đầu tư theo phương án này), nhằm mục đích thực hiện việc chào bán riêng lẻ theo Phương án tăng vốn này được quy định tại Khoản 5 Điều 43 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Quyết định phân phối và xử lý số cổ phần lẻ phát sinh trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định phân phối số cổ phần dư không phân phối hết trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành/chào bán;
- Quyết định trình tự từng phương án tăng vốn;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
  - Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành;
  - Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu sau khi phát hành và chào bán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VN, đồng thời đăng ký bổ sung giao dịch/niêm yết theo đúng quy định của pháp luật;
  - Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn Đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành/chào bán cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
  - Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.
- Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**Nguyễn Quốc Toàn**

Số: /2021/PAQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021**

(Đính kèm Tờ trình số ...../2021/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2021 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2021 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

**II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

4. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
5. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
6. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

### III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Tại thời điểm 31/12/2020, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là **4.564.468.430.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tương ứng **456.446.843 cổ phần** (Bốn trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần).
- Sau khi NHNN chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 (đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/06/2020), mức vốn điều lệ mới của Ngân hàng Nam Á sẽ lên **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tương ứng **656.446.843 cổ phần** (Sáu trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021 là **2.000.000.000.000 đồng** (Hai nghìn tỷ đồng), tương ứng **200.000.000 cổ phần** (Hai trăm triệu cổ phần), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) lên **8.564.468.430.000 đồng** (Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tương ứng **856.446.843 cổ phần** (Tám trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần).

#### 2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

#### 3. Phương án phát hành:

- **Loại tiền phát hành:** Đồng Việt Nam (VND).
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
- **Số lượng phát hành:** 200.000.000 cổ phần (Hai trăm triệu cổ phần).
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng).
- **Phương án phát hành cụ thể:**

##### ❖ **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần phát hành: **67.006.396 cổ phần** (Sáu mươi bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phần).
- + Giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): **670.063.960.000 đồng** (Sáu trăm bảy mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- + Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu:
  - ✓ So với vốn điều lệ dự kiến là 6.564.468.430.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020: dự kiến **10,2074%** (67.006.396 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).

*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 10,2074 cổ phần phát hành thêm.*

- ✓ So với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 4.564.468.430.000 đồng: dự kiến **14,6799%** (67.006.396 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).

*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 14,6799 cổ phần phát hành thêm.*

- ✓ Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu nêu trên sẽ được tính toán lại theo số lượng cổ phần thực tế đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chốt quyền chi trả cổ tức cho cổ đông.
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Ngân hàng Nam Á.
- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được HĐQT lựa chọn đối tượng bán để đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.
- + Thuyết minh nguồn vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2020	Tăng vốn điều lệ
1.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	185.893	
2.	Thặng dư vốn cổ phần	171.271	
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	1.301.715	
3.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính năm 2020)	679.715	
3.1.1	Trích các quỹ khác	9.651	
3.1.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác năm 2020)	670.064	
3.1.2.1	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	670.064	670.064
3.1.2.2	Lợi nhuận để lại	-	
3.2	Lợi nhuận để lại lũy kế đến năm 2019	622.000	570.000

❖ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần chào bán: **32.993.604 cổ phần** (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phần).
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **329.936.040.000 đồng** (Ba trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: tại thời điểm triển khai Phương án tăng vốn này, giao Hội đồng quản trị xác định giá chào bán theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Ngân hàng Nam Á.
- + Tỷ lệ cổ phần chào bán thêm:
  - ✓ So với vốn điều lệ dự kiến là 6.564.468.430.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020: dự kiến **5,0260%** (32.993.604 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).  
*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 5,0260 cổ phần chào bán.*
  - ✓ So với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 4.564.468.430.000 đồng: dự kiến **7,2283%** (32.993.604 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).  
*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 7,2283 cổ phần chào bán.*
  - ✓ Tỷ lệ cổ phần chào bán thêm nêu trên sẽ được tính toán lại theo số lượng cổ phần thực tế đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.
- + Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- + Chuyển nhượng quyền mua: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
- + Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần từ chối mua được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết:
  - Cổ phần lẻ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.



- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm (i) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số, (ii) số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và (iii) số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.
- ❖ **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**
  - + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
  - + Số lượng cổ phần chào bán: **100.000.000 cổ phần** (Một trăm triệu cổ phần).
  - + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **1.000.000.000.000 đồng** (Một nghìn tỷ đồng).
  - + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
  - + Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các Nhà đầu tư nhưng không thấp hơn: (i) mệnh giá, (ii) giá thị trường tại thời điểm phát hành và (iii) giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.
  - + Tỷ lệ cổ phần chào bán:
    - ✓ So với vốn điều lệ dự kiến là 6.564.468.430.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020: dự kiến **15,2335%** (100.000.000 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).
    - ✓ So với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 4.564.468.430.000 đồng: dự kiến **21,9083%** (100.000.000 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).
    - ✓ Tỷ lệ cổ phần chào bán nêu trên sẽ được tính toán lại theo số lượng cổ phần thực tế đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.
  - + Đối tượng chào bán: chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư trong và/hoặc ngoài nước.
  - + Hình thức chào bán: chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
  - + Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
  - + Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp

chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được HĐQT Ngân hàng Nam Á tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ, đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
  - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
  - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

**V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1.	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	9,436%	8,334%
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>9,436%</b>	<b>8,334%</b>

**VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn lên theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1.	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh,	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	9,436%	8,334%

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn lên theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
		TPHCM	lần đầu ngày 07/10/1999				
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>9,436%</b>	<b>8,334%</b>

**VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

Không có.

**VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/12/2020: 10.828 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: dự kiến tối đa 256.934.052 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ.

*Lưu ý: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014.*

**IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH:**

Đơn vị: tỷ đồng/%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
1.	Vốn điều lệ	4.564	8.564	4.000
2.	Tổng tài sản	134.315	148.000	13.685
3.	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	11.893	13.689	1.796
4.	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	105.211	122.000	16.789

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
5.	Dư nợ tín dụng	89.990	107.818	17.828
6.	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	89.172	107.000	17.828
7.	Tỷ lệ nợ xấu	0,83%	< 2,7%	
8.	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	9,48%	12,34%	2,86%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	9,57%	12,43%	2,86%
9.	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	4,23%	2,33%	-1,90%
10.	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,76%	17,02%	0,26%
11.	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	85,40%	85,60%	0,20%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	77,25%	85,60%	8,35%
12.	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	25,27%	21,10%	-4,17%
13.	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,47%	73,43%	-2,04%
14.	Lợi nhuận trước thuế	1.005	1.400	395
15.	Lợi nhuận sau thuế	800	1.092	292
16.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0,70%	0,77%	0,07%
17.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	13,97%	12,70%	-1,27%

## **X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN. Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Điều chỉnh tỷ lệ phát hành/chào bán của từng đợt phát hành/chào bán tại từng thời điểm phát hành/chào bán phù hợp theo quy định pháp luật (nếu có);
- Quyết định số lượng cổ phần chào bán, tỷ lệ, giá bán, đảm bảo hiệu quả của phương án

chào bán và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông; thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài (thực hiện chốt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước thời điểm chào bán cho nhà đầu tư theo phương án này), nhằm mục đích thực hiện việc chào bán riêng lẻ theo Phương án tăng vốn này được quy định tại Khoản 5 Điều 43 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Quyết định phân phối và xử lý số cổ phần lẻ phát sinh trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định phân phối số cổ phần dư không phân phối hết trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành/chào bán;
- Quyết định trình tự từng phương án tăng vốn;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu sau khi phát hành và chào bán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VN, đồng thời đăng ký bổ sung giao dịch/niêm yết theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn Đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành/chào bán cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**Nguyễn Quốc Toàn**